

Bản án: 61/2019/HS-ST
Ngày: 30/07/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm:*

1/ Ông Nguyễn Kiên Hiễn

2/ Ông Phạm Đăng Khoa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát
viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139
Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ
thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 40/2019/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối
với bị cáo:

M, (*tên gọi khác Nguyễn Duy T*); giới tính: nam; sinh năm 1985 tại
Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường D, Phường H, Quận N,
Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: đường T, Phường B, Quận N, Thành
phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông M1
(*sinh năm 1955*) bà Nguyễn Thị H (*đã chết*). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ
thẩm số 722/HSST ngày 12/5/2004.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tạm giam từ ngày 22/02/2019.

(*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội
dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, Tổ tuần tra 363 Công an
Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện M (*tên gọi khác Nguyễn Duy T*) điều khiển
xe gắn máy biển số 55P3- 4554 đến trước nhà số đường Y, Phường I, Quận N
có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện có 01 gói nylon
chứa chất bột màu trắng để trong túi quần bên phải của M nên thu giữ toàn bộ

vật chứng đưa về Công an Phường , Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý. Tại Cơ quan điều tra, M khai nhận vào lúc khoảng 23 giờ ngày 21/02/2019, M đến đường C Phường J, Quận V gặp một người phụ nữ tên S (*không rõ lai lịch*) mua 01 gói ma túy là Heroine với giá 80.000 đồng để sử dụng, M bỏ ma túy vào túi quần Jean bên phải phía trước, điều khiển xe máy biển số 55P3-4554 chạy về đến trước nhà số đường Y, Phường I, Quận N thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 601/KLGD-H ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên M và hình dấu Công an Phường I, Quận N do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 gửi đến giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1289 gam, loại Heroine.

Chiếc xe gắn máy mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy bị cáo khai xe của người tên A (*không rõ lai lịch*) cho bị can mượn sử dụng. Qua xác minh, không tìm thấy dữ liệu đối với chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã đề nghị truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 30/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an Phường I –

Quận N lập ngày 22/02/2019, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo M là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 22/02/2019 tại trước số nhà đường Y, Phường I, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giữ 0,1289 gam Heroin nhằm để sử dụng là bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo M là người đã trưởng thành nên bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, với lối sống ăn chơi sa đọa, nhằm để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, khi lượng hình cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng đảm bảo được tính răn đe nghiêm khắc của pháp luật.

[7] Đối với người tên phụ nữ S đã bán ma túy cho bị cáo do chưa rõ lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy gắn biển số 55P3-4554 số máy: XS1P52QM1-4-09005408, số khung: LXMAY12WYAX103424 là phương tiện phạm tội. Bị cáo khai xe của người tên A (*không rõ lai lịch*) cho bị can mượn sử dụng. Qua điều tra xác định biển số: 55P3-4554 gắn trên chiếc xe này là biển số giả nên cần tịch thu biển số để tiêu hủy. Đối với chiếc xe, quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để xác định chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, cần giao cho cơ quan thi hành án tìm kiếm chủ sở hữu để xử lý theo qui định chung của pháp luật là phù hợp.

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T, cán bộ điều tra Vũ Ngọc Minh N, bên trong có 0,0830g Heroin là mẫu vận còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo M (*tên gọi khác Nguyễn Duy T*) đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : M (*tên gọi khác là Nguyễn Duy T*) 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 22/02/2019.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định số 601/KLGD – H ngày 01/03/2019 gồm chất bột màu trắng có trọng lượng 0,0830 gr, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Minh N.

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe gắn máy số 55P3 - 4554 (*được gắn trên xe gắn máy số máy XSIP52QM1-4-09005408, số khung: LXMAY12WYAX103424*).

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu một xe 01 xe gắn máy màu đỏ, không rõ nhãn hiệu có gắn decal bên ngoài dòng chữ REPSOL số máy XSIP52QM1-4-09005408, số khung: LXMAY12WYAX103424, 01 chìa khóa xe. Tình trạng xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra; mặt nạ đèn bị bể, bung ốc vít.

Nếu quá 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy, giao Cơ quan thi hành án thông báo tìm kiếm chủ sở hữu được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 162/CSĐT - HS ngày 16/5/2019 của Công an Quận 3)

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Bị cáo;
- Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THẨM PHÁN**

Trần Thanh Sơn